| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐK**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐK, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duy.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Bà Dương Thị Được.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐK tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tùng Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nguyên T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố HP, thị trấn ĐK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn xin vắng mặt"

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu phố HP, thị trấn ĐK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nguyên T trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Nguyên T và ông Nguyễn Tuấn K kết hôn năm 2017, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

thị trấn ĐK, huyện ĐK ngày 18/4/2017. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do không thể sống chung với nhau nên từ tháng 4/2022 bà T đã ly thân ông K cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyến cho bà được ly hôn ông K.

*Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông K có 01 con chung là Nguyễn Hồng P, sinh ngày 11/6/2017, hiện nay đang sống với bà T. Khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi làm đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng, nhưng nay bà T không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn – ông Nguyễn Tuấn K vắng mặt trong quá trình tố tụng.*

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông K đến Tòa án để làm việc, nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Nguyên T được ly hôn ông Nguyễn Tuấn K; về con chung, đề nghị giao cháu P cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; về việc cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu nên ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện ĐK nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Tuấn K có nơi cư trú tại thị trấn ĐK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Nguyên T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Tuấn K và yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung nên xác định là

vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 16/5/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nguyên T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên tòa sơ thẩm ngày 11/9/2023 và ngày 29/9/2023, nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông K theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 91, ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn ĐK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Nguyên T và ông Nguyễn Tuấn K là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế và bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông K. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa giữa bà T và ông K đã đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà T được ly hôn ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông K có 01 con chung là Nguyễn Hồng P, sinh ngày 11/6/2017. Xét thấy yêu cầu nuôi con của bà T thấy rằng, hiện nay cháu P đang sống với bà T, do đó giao cháu Phúc cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

*1. Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Nguyên T được ly hôn ông Nguyễn Tuấn K.

*2. Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Hồng Phúc, sinh ngày 11/6/2017 cho bà Nguyễn Thị Nguyên T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tuấn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.*

*Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.*

*3. Về tài sản và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*4. Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Nguyên T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009955 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Nguyên T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

*5. Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện ĐK;
- Chi cục THADS huyện ĐK;
- UBND thị trấn ĐK, huyện ĐK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Duy**